**CHỨNG TỪ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT \_ PHÂN LOẠI**

**1. Khái niệm**

Chứng từ thanh toán là thuật ngữ dùng để chỉ loại giấy tờ, vật mang thông tin phản ánh về nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh nào đó đã được hoàn thành và dùng làm căn cứ để thực hiện các khoản chi trả.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là một loại giấy tờ, tài liệu được dùng để ghi nhận thông tin về các khoản chi trả cho mục đích mua dịch vụ, hàng hóa theo quy định của pháp luật quản lý thuế nhưng không thanh toán bằng tiền mặt mà thanh toán thông qua các phương tiện khác như: thẻ ngân hàng, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, séc…

**2. Vai trò của chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt**

Theo quy định tại Thông tư 26/2015/TT-BTC, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đóng vai trò làm căn cứ xác định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào và chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), cụ thể:

**Đối với khấu trừ thuế GTGT đầu vào**

Một trong những điều kiện để doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào là có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ, hàng hóa mua vào (tính cả hàng hóa nhập khẩu) có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên (đã bao gồm VAT), ngoại trừ trường hợp:

* Dịch vụ, hàng hóa nhập khẩu từng lần có giá trị dưới 20.000.000 đồng;
* Dịch vụ, hàng hóa mua vào từng lần theo hóa đơn giá trị dưới 20.000.000 đồng (đã có VAT);
* Cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà tặng, quà biếu của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

Lưu ý:

Trường hợp cơ sở kinh doanh mua dịch vụ, các loại hàng hóa có giá trị dưới 20.000.000 đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng 1 ngày từ 1 nhà cung cấp (\*) với tổng giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên thì vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào nếu có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

(\*): Nhà cung cấp ở đây là người nộp thuế có mã số thuế riêng, trực tiếp thực hiện thủ tục kê khai và nộp thuế GTGT theo quy định. Trong trường hợp người nộp thuế là cơ sở kinh doanh có các cửa hàng là các đơn vị phụ thuộc thì mỗi cửa hàng sẽ là 1 nhà cung cấp, nếu:

* Các cửa hàng này dùng chung mẫu hóa đơn, mã số thuế với cơ sở kinh doanh;
* Trên hóa đơn có đóng dấu treo của từng cửa hàng và có sử dụng tiêu thức “Cửa hàng số” để phân biệt các cửa hàng.

**Đối với việc xác định chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN**

Căn cứ theo Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC, đối với các khoản chi có hóa đơn mua dịch vụ, hàng hóa từng lần với giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên (giá đã tính VAT) có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, doanh nghiệp sẽ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

**3. Phân loại chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt**

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt hiện được phân loại như sau:

* Chứng từ thanh toán qua ngân hàng;
* Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác.

**3.1. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng**

Có thể hiểu, chứng từ thanh toán qua ngân hàng là loại chứng từ ghi nhận về việc tiền được chuyển từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán. Và các tài khoản này được mở tại những tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chứng từ thanh toán qua ngân hàng có thể là:

* Sim điện thoại (ví điện tử), thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng, ủy nhiệm thu, nhờ thu, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, séc;
* Các hình thức thanh toán khác theo quy định, bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mà trong đó, tài khoản của bên mua hoặc tài khoản của bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân.

**3.2. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác**

Ngoài chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì còn có các trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt khác cũng được ghi nhận khi khấu trừ thuế GTGT đầu vào như:

- Doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ theo phương thức thanh toán bù trừ giữa giá trị dịch vụ, hàng hóa mua vào với giá trị dịch vụ, hàng hóa bán ra hay vay mượn hàng. Để được ghi nhận khi khấu trừ thuế GTGT, phương thức thanh toán này cần đảm bảo các điều kiện sau:

* + Đã được quy định cụ thể trong hợp đồng;
	+ Có biên bản đối chiếu số liệu đã được xác nhận về việc thanh toán của đôi bên.

- Dịch vụ, hàng hóa được doanh nghiệp mua vào theo phương thức bù trừ công nợ như mượn tiền, vay tiền hoặc cấn trừ công nợ qua người thứ 3. Phương thức thanh toán này cần đảm bảo đáp ứng các điều kiện:

* + Đã được quy định cụ thể trong hợp đồng;
	+ Có hợp đồng mượn tiền, vay tiền dưới dạng văn bản được lập trước đó;
	+ Đối với khoản vay bằng tiền, phải có chứng từ chuyển tiền từ tài khoản của bên cho vay sang tài khoản của bên đi vay (bao gồm cả trường hợp mà giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào được bù trừ với khoản tiền mà người bán đã nhờ người mua chi hộ hoặc người bán hỗ trợ cho người mua).

- Các dịch vụ, hàng hóa mua vào được doanh nghiệp thanh toán bằng cách ủy quyền cho bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng. Các điều kiện mà phương thức thanh toán này cần đảm bảo để được ghi nhận khi khấu trừ thuế GTGT gồm:

* + Phương thức thanh toán đã được quy định rõ trong hợp đồng;
	+ Bên thứ ba là 1 thể nhân hoặc pháp nhân đang hoạt động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Doanh nghiệp mua vào dịch vụ, hàng hóa theo phương thức thanh toán qua ngân hàng vào tài khoản của bên thứ 3 được mở tại Kho bạc Nhà nước, nhằm thực hiện việc cưỡng chế bằng biện pháp thu tài sản, thu tiền do cá nhân, tổ chức khác đang nắm giữ (theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Lưu ý:

Nếu sau khi thực hiện các hình thức thanh toán nêu trên mà phần giá trị còn lại được thanh toán bằng tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp

GV\_ Nguyễn Thị Đoan Trang